

Bản án số: 48/2020/HS-ST

Ngày 23 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Q Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Hồng Vân

2. Bà Lê Thị Thanh Mai.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo -
Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ. Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLHS-ST, ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Diệp Văn H (tên gọi khác: không). Giới tính: nam; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1995; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu ; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Diệp Văn H1, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Hoàng Thị N, sinh năm 1975; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Mông Văn Q, sinh năm 1988 (*Vắng mặt*)

Trú quán: Xóm C, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988. (*Vắng mặt*)

Trú quán: Xóm C, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

* Người chứng kiến:

- Anh Dương Văn C, sinh năm 1987. (*Vắng mặt*)

Trú quán: Xóm C, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 16/3/2020, tổ công tác Công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ tuần tra tại địa bàn xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà của Diệp Văn H (sinh năm 1995, ở xóm C, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đang có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã triển khai lực lượng, đến nhà của H, phát hiện trong nhà H đang có 02 người đàn ông, tổ công tác đã giữ 2 người đàn ông lại và yêu cầu kiểm tra. Hai người đàn ông khai nhận là Diệp Văn H và Mông Văn Q (sinh năm 1988, trú xóm C, xã L, huyện Đ). Tiến hành kiểm tra người H, H khai nhận đang có hoạt động bán trái phép chất ma túy cho Mông Văn Q nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an bắt giữ. Đồng thời, H tự giác lấy từ trong thùng gạo ở trong nhà bếp của H ra 02 gói nhỏ, lớp ngoài là túi nilon màu đỏ, lớp trong là giấy màu trắng có chữ, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng (H khai là Heroine của H) giao nộp. Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác thu giữ trong túi quần phía trước bên phải H đang mặc 01 chiếc điện thoại di động, kiểu dáng Iphone, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng. Tiến hành kiểm tra đối với Mông Văn Q, tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Q đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh đã cũ cùng số tiền 200.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với H, Q và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo H, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ngày 17/3/2020, xác định, toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của H có khối lượng: 0,20g (lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu: A1).

Tại cơ quan điều tra, Diệp Văn H khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy từ năm 2017 đến nay. H thường đến khu vực tam giác M thuộc xóm K, xã X, Huyện B, tỉnh Thái Nguyên để mua Heroine của nhiều người khác nhau (H không rõ tên, lai lịch địa chỉ) về để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 16/3/2020, H đang ở nhà thì có Mông Văn Q gọi điện thoại cho H hỏi mua 200.000 đồng tiền Heroine, H đồng ý và hẹn Q đến nhà H để giao dịch mua bán.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi Q vào trong nhà H để mua Heroine như đã hẹn nhưng H chưa kịp bán Heroine cho Q thì bị tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định, từ ngày 06/3/2020 đến 16/3/2020, tại công nhà H, H đã nhiều lần bán Heroine cho nhiều người, cụ thể như sau:

+Lần 1: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/3/2020, H đã bán cho Mông Văn Q 01 gói Heroine, với giá 100.00 đồng.

+Lần 2: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/3/2020, H tiếp tục bán cho Q 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

+Lần 3: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, H đã bán cho Nguyễn Văn N (sinh năm 1988, trú tại xóm Cầu Lưu, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) 01 gói Heroine, với giá 200.000 đồng.

+Lần 4: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/3/2020, H tiếp tục đã bán cho N 01 gói Heroin, với giá 200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Gồm 02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK; 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu ĐT bên trong 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone, vỏ màu vàng; 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu Đ1 bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh; Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSĐH ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Diệp Văn H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Diệp Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H mức án tù từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung bị cáo H phạm tội nhằm mục đích kiếm lời cần phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1,LK.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu ĐT bên trong 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone, vỏ màu vàng.

Hoàn trả anh Mông Văn Q 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu Đ1 bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Truy thu số tiền 600.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo H thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian ngày 06/3/2020 đến ngày 16/3/2020, bị cáo Diệp Văn H đã nhiều lần mua Heroine về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Cụ thể, tại khu vực cổng nhà mình, H đã bán Heroine cho các đối tượng như sau:

+Lần 1: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/3/2020, H đã bán cho Mông Văn Q 01 gói Heroine, với giá 100.00 đồng.

+Lần 2: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/3/2020, H tiếp tục bán cho Q 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

+Lần 3: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, H đã bán cho Nguyễn Văn N 01 gói Heroine, với giá 200.000 đồng.

+Lần 4: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/3/2020, H tiếp tục đã bán cho N 01 gói Heroin, với giá 200.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 16/3/2020, tại nhà ở của H, bị cáo H chưa kịp bán Heroine cho Mông Văn Q như đã giao dịch trước đó thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 470/KL-KTHS ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; có khối lượng 0,20 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,...

b, Phạm tội 2 lần trở lên

....

Bị cáo PH chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, hành vi đó của bị cáo gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh của những loại tội phạm khác. Do vậy cần pH cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa C.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không pH chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo H phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu ĐT bên trong 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone, vỏ màu vàng do bị cáo sử dụng vào hành vi mua bán Heroie .

Hoàn trả anh Mông Văn Q 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu Đ1 bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh và số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam do hành vi này của Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ do bị cáo bán ma túy mà có đã tiêu sài hết.

[8] Về nguồn gốc số Heroie mà bị cáo H đã sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời là do H mua của những người không biết tên, địa chỉ tại khu vực tam giác Cầu Mây thuộc xóm Kiều Chinh, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với hành vi mua Heroine để sử dụng của Q, xét thấy hành vi này của Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, còn có N là người đã mua Heroine để sử dụng, tuy nhiên quá trình điều tra N không có mặt tại địa phương nên sẽ xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Diệp Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Diệp Văn H 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/3/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Diệp Văn H 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02(hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu ĐT bên trong 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone, vỏ màu vàng đã cũ có số IMEI: 354999073593167.

Hoàn trả anh Mông Văn Q 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu Đ1 bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh đã cũ có số IMEI1: 8636010499577332, IMEI 2: 863601049577324 và số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao vật chứng ngày 17/8/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ*).

Truy thu số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo PH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Q) báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh và huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

Nguyễn Q Tuấn